

Bản án số: 74/2017/HSST

Ngày: 19 - 12 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đoàn Thân.  
2. Bà Nguyễn Thị Liên.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã HP, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST, ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

**Trần Văn S**, sinh năm 1997; Tại: HP, HT, Thanh Hóa; Nơi ĐKKH thường trú: Thôn X, HP, HT, Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã HN, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Trần Văn T và bà Đỗ Thị H; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện HT xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2017 đến ngày 19/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm A, xã NT, huyện N S, Thanh Hóa;

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2017, tổ công tác phòng, chống tội phạm ma túy Công an huyện Hà Trung và Công an thị trấn Hà Trung làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đầu đường tỉnh lộ 508 giáp với quốc lộ 1A

thuộc địa bàn TK5, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Phan Văn T - SN 1993 ở xóm 5, NT, NS, Thanh Hóa, đang điều khiển xe máy có biểu hiện nghiện ma túy, tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra thì phát hiện thu giữ ở tay trái của T 01 gói nhỏ bằng nilon màu trắng, bên trong là giấy trắng, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Tại chỗ Phan Văn T khai gói chất bột nêu trên là ma túy(Heroin) T mới mua của một người tên S ở gần cổng trường trung học phổ thông Nguyễn Hoàng với giá: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Văn T và niêm phong gói ma túy vừa thu giữ của T. Tiếp đến vào hồi 12 giờ 42 phút cùng ngày 13/6/2017 Tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Bình đang làm nhiệm vụ tuần tra an ninh tại khu vực trước cổng công ty giày Venus thuộc địa phận thôn Phú Vinh, xã Hà Bình, huyện Hà Trung thì phát hiện Nguyễn Thế S sinh năm 1990 ở thôn 9, xã TL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa, đang đi bộ ở gần cổng công ty giày Venus có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ ở tay phải của Nguyễn Thế S 01 gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng nilon màu trắng, bên trong là giấy trắng, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, S khai là gói bột màu trắng dạng cục vụn bị thu giữ đó là Hêrôin, S vừa mua của Trần Văn S quê ở HP đang đứng ở gốc cây gần trường Trung học phổ thông Nguyễn Hoàng với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma Túy thu giữ của Nguyễn Thế S. Đến 14 giờ cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Trần Văn S tại thôn PV, xã HB, huyện HT. Thu giữ trên người S số tiền: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng. Khám xét nơi ở của Trần Văn S tại thôn x, xã HP, huyện HT không phát hiện và thu giữ được gì.

Quá trình điều tra Trần Văn S Khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 12/6/2017 Trần Văn S đi bộ từ thuyền của gia đình đang neo đậu dưới sông Lèn thuộc địa phận thôn 9, xã HN, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa lên đầu cầu Lèn mua 01 gói ma túy giá 400.000 đồng của một người thanh niên khoảng hơn 20 tuổi (S không biết tên và địa chỉ). Mua được ma túy S bỏ vào túi quần rồi đi bộ xuống chân cầu Lèn lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số còn lại S chia thành 02 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng ni lon màu trắng, bên trong là giấy trắng sau đây bỏ hai gói ma túy này vào túi quần đang mặc và đi bộ về thuyền của gia đình. Đến sáng ngày 13/6/2017 S đi bộ từ thuyền của gia đình lên đến bến xe buýt và bắt xe buýt ra đến gần trường cấp 3 Hà Trung thì xuống xe. S đi bộ đến quán nước gần trường cấp 3 Nguyễn Hoàng và ngồi ở đó với mục đích bán 02 gói ma Túy cho các đối tượng nghiện. Khoảng 10 giờ cùng ngày có Phan Văn T sinh năm 1993 quê ở xã NT, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa đi xe máy đến hỏi mua ma túy của S, S đồng ý và đi ra khỏi quán và bán 01 gói ma túy cho T với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi bán ma túy cho T thì S đến ngồi ở gần cổng trường cấp 3 Nguyễn Hoàng. Đến khoảng

13 giờ thì có Nguyễn Thế S sinh năm 1990 ở TL, HL đến hỏi mua ma túy S đồng ý và đã bán gói ma túy còn lại cho Nguyễn Thế S với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bán hết 02 gói ma túy, Trần Văn S vào quán nước gần Công trường cấp 3 Nguyễn Hoàng ngồi uống nước. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày khi đang ngồi uống nước trong quán thì bị lực lượng Công an đến đọc lệnh bắt khẩn cấp. Quá trình bắt giữ, kiểm tra người S thu giữ 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là số tiền Trần Văn S đã bán ma túy cho Nguyễn Thế S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng. Đối với số tiền bán ma túy cho Phan Văn T thì S đã dùng vào việc mua cơm trưa và trả tiền uống nước.

Tại bản kết luận giám định số: 1490/MT - PC 54 ngày 14/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu “A vụ Phan Văn T” có trọng lượng là 0,080g (không phẩy không tám không gam) có Hêrôin; Tại kết luận số 2330/MT-PC54 ngày 25/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định bổ sung kết luận hàm lượng Hêrôin là 62,74% do đó trọng lượng chất Hêrôin bị cáo bán cho Phan Văn T là  $0,080g \times 62,74\% = 0,050g$  (Không phẩy không năm mươi gam) Hêrôin. Tại bản kết luận giám định số: 1491/MT -PC 54 ngày 15/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu “ A vụ Nguyễn Thế S” có trọng lượng 0,066 g ( không phẩy không sáu sáu gam) có Hê rô in; Tại kết luận số 2330/MT-PC54 ngày 25/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định bổ sung kết luận hàm lượng Hêrôin là 58,34%, do đó trọng lượng chất Hêrôin bị cáo bán cho Nguyễn Thế S là  $0,066g \times 58,34\% = 0,038g$  (Không phẩy không ba tám gam) Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 61/CTr-VKS-MT ngày 20/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trần Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” theo điểm b, khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điều 33 BLHS xử phạt Trần Văn S từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 60; Điều 51 Bộ luật hình sự buộc Trần Văn S phải chịu hình phạt 09 tháng tù của bản án số 42/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung để tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo. Bị cáo là người nghiện ma túy, công việc không có nên không phạt tiền bổ sung bị cáo.

Đề nghị áp dụng điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Hêrôin là mẫu vật còn lại sau giám định. Đề nghị sung quỹ 400.000đ thu của bị cáo, trả lại 01 điện thoại Nokia của bị cáo.

Phan Văn T và Nguyễn Thế S, có hành vi mua ma túy của Trần Văn S để sử dụng nhưng trọng lượng ma túy mà T và S tàng trữ không đủ định lượng để khởi tố hình sự, cả hai đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Chiếc xe máy BKS: 36G1 - 140.18 T sử dụng để mua ma Ty do không khởi tố T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại chiếc xe máy cho T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **XÉT THẤY**

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ sáng ngày 13/6/2017 Trần Văn S bán cho Phan Văn T bán 01 gói ma túy giá 200.000đ, qua giám định có trọng lượng 0,050g (Không phải không năm mươi gam) Hêrôin, đến 13 giờ cùng ngày Trần Văn S bán cho Nguyễn Thế S 01 gói ma túy giá 400.000đ qua giám định có trọng lượng 0,038g(Không phải không ba tám gam) Hêrôin. Như vậy bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 0.088g(Không phải không tám tám gam) Hêrôin cho hai người hòng kiếm lời, hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của nhà nước, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho nhiều người với mục đích kiếm lời và nhằm phục vụ cho bản thân bị cáo có ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư; đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo đang có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý là đã tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo trước khi phạm tội ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo và thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, căn cứ khoản 5 điều 60 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt của bản án số 42/2016/HSST ngày 23/8/2016 với hình phạt 09 tháng tù đồng thời tổng hợp với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án và cần có hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm nên không phạt tiền bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe máy BKS: 36G1 - 140.18 của Phan Văn T sử dụng để mua ma túy do không khởi tố T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện Hà Trung đã xử phạt hành chính và trả lại chiếc xe máy cho Phan Văn T là phù hợp.

Số tiền 400.000đ tiền S bán ma túy cho Nguyễn Thế S có được là tiền do phạm tội mà có cần sung quỹ nhà nước. Số tiền 200.000đ mà bị cáo bán ma túy cho Phan Văn T bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Số tiền này là tiền do phạm tội mà có nên sẽ truy thu sung quỹ nhà nước. Chiếc điện thoại Nokia và sim điện thoại là phương tiện liên lạc của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy S khai mua của người thanh niên khoảng 20 tuổi không quen biết ở đầu cầu Lèn, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.  
Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Trần Văn S 07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 điều 60 Bộ luật Hình sự, buộc Trần Văn S phải chịu hình phạt 09(Chín) tháng tù của bản án số 42/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Buộc Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ ngày 13/6/2017, được trừ 04 (bốn) ngày tạm giữ từ trước của bản án số 42/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận mẫu vật sau giám định giữa Tòa án nhân dân huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 01/12/2017).

Tịch thu sung quỹ 400.000đ(Bốn trăm nghìn đồng) tiền thu giữ của bị cáo (Theo phiếu thu số AA/2010/007278 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung)

Trả lại 01 điện thoại NOKIA màu đen và sim điện thoại Vinaphon kèm theo (Theo biên bản giao vật chứng ngày 01/11/2017 giữa chi cục Thi hành án huyện Hà Trung và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung) cho bị cáo.

Áp dụng: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự;

Truy thu Trần Văn S số tiền 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy cho Phan Văn T (tiền do phạm tội mà có) để sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, Trần Văn S phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhân**

- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Văn Đạt**